

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BGD-ĐT-TCCB ngày 07/01/2002 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ/BNN-TCCB ngày 21/01/2002 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành Quy định miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên.

**Điều 2.** Ông (Bà) Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, CVHT/GVCN, HSSV chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực áp dụng kể từ học kỳ II, năm học 2015-2016.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 803/QĐ-TCĐLTTP-CTHSSV ngày 26/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng LTTP./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P. Công tác HSSV.

**Q. HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Huỳnh Thị Kim Cúc**

## QUY ĐỊNH

### **Miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1093/QĐ-TCĐLTTP-CTHSSV ngày 24/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm)*

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với học sinh, sinh viên (HSSV) chính quy trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

#### **Điều 2. Đối tượng được miễn học phí**

1. HSSV là người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng”. Cụ thể:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sĩ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

2. HSSV bị tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

3. HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo hoặc hộ nghèo.

4. HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu.

5. HSSV dưới hoặc đến 22 tuổi, thuộc một trong cách trường hợp quy định tại Khoản 1 điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

- a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- b) Mồ côi cả cha lẫn mẹ;
- c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- i) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- k) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

6. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển;

7. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

### **Điều 3. Đối tượng được giảm học phí**

1. Đối tượng được giảm 70% học phí

HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí

HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

### **Điều 4. Trường hợp đặc biệt**

Những trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

## **Điều 5. Hồ sơ miễn, giảm học phí**

Hồ sơ miễn, giảm học phí gồm Đơn xin miễn, giảm học phí (theo phụ lục) và những giấy tờ theo từng đối tượng.

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Hồ sơ kèm theo</b>
1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng	Giấy xác nhận của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc của UBND cấp xã.
2	HSSV bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế	- Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã (Mẫu 01 - Thông tư 26/2012/TT-BLĐTB&XH ngày 12/11/2012); - Đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, có xác nhận của UBND cấp xã.
3	HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo	- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn còn giá trị
4	HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Bản sao hợp lệ Sổ hộ khẩu
5	HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Bản sao hợp lệ Sổ hộ khẩu
6	HSSV dưới hoặc đến 22 tuổi, thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	Quyết định hoặc giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với tình trạng của cha và mẹ thuộc các trường hợp quy định theo Khoản 5, Điều 2 quy định này.

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Hồ sơ kèm theo</b>
7	HSSV hệ cử tuyển	Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền

**Điều 6. Điều kiện để HSSV được miễn, giảm học phí**

1. Có đầy đủ hồ sơ theo Điều 5 của quy định này;
2. Thực hiện theo đúng quy trình theo Điều 7 quy định này.

**Điều 7. Quy trình miễn, giảm học phí**

**Bước 1.** HSSV nộp hồ sơ quy định tại Điều 5 của quy định trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập học;

Hết thời gian trên, HSSV chưa nộp hồ sơ được nộp bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ tiếp theo và được hưởng chế độ tính từ học kỳ thực nộp hồ sơ.

HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo mà giấy chứng nhận đã hết giá trị, phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ tiếp theo.

**Bước 2.** Phòng Công tác HSSV kiểm tra, lập danh sách HSSV nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí;

**Bước 3.** Hội đồng thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV tiến hành họp xét và đề nghị Hiệu trưởng xem xét;

**Bước 4.** Hiệu trưởng ra quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV;

**Bước 5.** Phòng Công tác HSSV cập nhật danh sách HSSV được miễn, giảm học phí vào phần mềm Quản lý đào tạo;

**Bước 6.** Công bố danh sách trên website của nhà trường;

**Bước 7.** Phòng TC – Kế toán thực hiện chế độ đối với HSSV.

**Điều 8. Cơ chế hưởng miễn, giảm học phí**

1. HSSV được miễn, giảm học phí đối với tổng khối lượng tín chỉ/học phần của khối kiến thức chương trình ngành và những học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh.

2. HSSV được hưởng chế độ miễn, giảm học phí tính từ học kỳ nộp đủ hồ sơ theo quy định cho đến học kỳ cuối khóa học. Khi có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí thì việc hưởng chế độ sẽ được điều chỉnh phù hợp.

3. Sau khi kết thúc thời gian nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập, HSSV phải thực hiện nộp hồ sơ miễn giảm theo quy định, thời gian được hưởng tính từ học kỳ nộp lại hồ sơ.

### **Điều 9. Những học phần không miễn, giảm học phí**

1. Học phần học lại (là những học phần bắt buộc phải học lại; đăng ký học lại hoặc đổi sang học phần khác để cải thiện điểm);
2. Học phần tăng cường trong chương trình chính khóa của sinh viên cao đẳng, gồm Anh Văn 3, Anh văn 4, Tin học ứng dụng 1, Tin học ứng dụng 2;
3. Các học phần ngoài chương trình chính (bắt buộc tích lũy) của khóa học.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị**

#### 1. Phòng Công tác HSSV

- Thực hiện thu nhận hồ sơ đúng thủ tục, quy trình;
- Lập danh sách trình Hội đồng thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV;
- Lập quyết định miễn, giảm học phí trình Hiệu trưởng;
- Cập nhật thông tin miễn, giảm vào phần mềm quản lý đào tạo.

#### 2. Phòng Đào tạo

- Lập và chuyển cho phòng Tài chính – Kế toán danh sách HSSV được miễn, giảm học phí có đăng ký học phần theo Điều 9 của quy định này, trong vòng 1 tuần kể từ khi có quyết định miễn giảm học phí đồng thời đã kết thúc thời hạn đăng ký học phần học kỳ;

- Xác định số tiền HSSV phải nộp học phí bổ sung.

#### 3. Phòng Tài chính – Kế toán

- Lập danh sách trả lại tiền học phí cho HSSV được miễn, giảm (nếu đã tạm thu) trong vòng 2 tuần kể từ khi có danh sách của phòng Đào tạo cung cấp;

- Kiểm tra việc nộp học phí bổ sung của HSSV.

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực áp dụng kể từ học kỳ II, năm học 2015-2016./.

**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Kim Cúc**